

Tạp chí

Kinh tế và Dự báo



Economy &
Forecast
Review

11/2024
Số 21

VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 1859-4972

HOÀN THIỆN KHUNG CHÍNH SÁCH TRONG THU HÚT FDI VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI



Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

CƠ QUAN
CỦA VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN,
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập
ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Phó Tổng Biên tập
TRẦN THỊ THANH HÀ
PHÙNG THỊ PHƯƠNG ANH

Hội đồng Biên tập
GS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG
GS. TS. PHẠM BẢO DƯƠNG
GS. TS. TRẦN THỌ ĐẠT
PGS. TS. LÊ XUÂN ĐÌNH
TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG
GS. TS. NGÔ THẮNG LỢI
PGS. TS. TRẦN TRỌNG NGUYỄN
PGS. TS. BÙI HUY NHƯỢNG
TS. TRẦN HỒNG QUANG
TS. CAO VIỆT SINH
PGS. TS. NGUYỄN HỒNG SƠN
GS. TS. SỬ ĐÌNH THÀNH

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

http://kinhtevadubao.vn

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.4474 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 477/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 39.000 đồng

MỤC LỤC

CHIẾN LƯỢC - CHÍNH SÁCH

Nguyễn Thị Hồng Vũ: Đề giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và phát triển bền vững.....	3
Phương Anh: Hoàn thiện khung chính sách trong thu hút FDI vào Việt Nam trong bối cảnh mới.....	7
Huỳnh Minh Tuấn, Lê Thanh Hòa: Một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật về công chứng hợp đồng thể chấp bất động sản.....	11

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Duy Tùng: Thúc đẩy tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia: Thực tiễn và giải pháp.....	15
Trần Thị Hồng Lam: Kiểm chứng bằng mô hình ARDL về tác động đầu tư công, đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ.....	19
Nguyễn Thị Thanh Dân: Thực hiện mục tiêu kép thông qua phát triển sản xuất xanh tại Việt Nam.....	23
Nguyễn Phương Thảo: Phương pháp đo lường kinh tế số của các tổ chức trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam.....	27
Vũ Thị Thu Hương: Đổi mới sáng tạo mở của các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.....	31
Ngô Quốc Dũng, Nguyễn Quỳnh Anh: Phân tích tác động kép của mạng xã hội đối với việc củng cố và phá vỡ định kiến giới: Nghiên cứu định lượng trong bối cảnh số hóa tại thị trường mới nổi Việt Nam.....	35
Vũ Trọng Phong: Phát triển dịch vụ chứng thực chữ ký số tại Việt Nam.....	40
Nguyễn Thị Minh Loan: Khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam: Thuận lợi, rào cản và giải pháp thúc đẩy.....	44
Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Hoàng Ngân, Nguyễn Anh Tùng, Đàm Nhật Minh, Phạm Cẩm Ly, Hoàng Ngọc Minh: Tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam.....	49
Đoàn Thị Yến: Thu nhập bình quân của người lao động có việc làm ở Việt Nam và hàm ý chính sách.....	53
Đỗ Thị Thúy: Thực trạng và giải pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam hiện nay.....	57
Lê Thị Bích Ngọc: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.....	61
Nguyễn Thị Thanh Xuân: Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG trong sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam.....	65
Nguyễn Nguyệt Minh, Trần Thị Vân Hoa: Việt Nam trên bản đồ tri thức thế giới - Cơ hội và thách thức.....	69
Hàn Thị Thùy Linh: Thực hiện kế toán xanh tại doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.....	76
Vũ Thị Thư Thư: Mối quan hệ giữa nhiệt độ và năng suất lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam.....	80
Phạm Thị Thu Hồng: Tác động của chính sách thuế đến phát triển bền vững doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam.....	84
Bùi Thị Yên: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chi trả cổ tức của các doanh nghiệp ngành thép niêm yết ở Việt Nam.....	88
Nguyễn Thị Minh Huệ: Rủi ro tuân thủ thuế đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử hiện nay.....	93
Phạm Thị Hoàn Nguyễn, Đinh Thị Nga, Phạm Thị Minh Nguyệt: Tiềm năng và thách thức ứng dụng công nghệ Blockchain để phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam.....	97
Vương Lan Nhi: Tác động của quản lý chuỗi cung ứng xanh tới hiệu quả tổ chức của doanh nghiệp tại Việt Nam.....	102
Võ Thị Thúy Vy, Lê Trung Yến Nhi, Lê Vũ Hà: Các yếu tố của phần mềm kế toán đám mây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.....	107
Trần Minh Thanh, Nguyễn Ngọc Duy Phương, Lưu Hoàng Giang: Ảnh hưởng trách nhiệm xã hội đến chất lượng mối quan hệ khách hàng: Trường hợp doanh nghiệp dược phẩm.....	111
Lục Thị Thu Hương: Phát triển chiến lược nguồn cung đối với pin xe ô tô điện: Nhìn từ kinh nghiệm của Tesla cho VinFast.....	116
Nguyễn Hữu Tĩnh: Nâng cao hiệu quả tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay.....	120
Nguyễn Hữu Thủy: Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam.....	124

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN
CỦA VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN,
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập
ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Phó Tổng Biên tập
TRẦN THỊ THANH HÀ
PHÙNG THỊ PHƯƠNG ANH

Hội đồng Biên tập
GS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG
GS. TS. PHẠM BẢO DƯƠNG
GS. TS. TRẦN THỌ ĐẠT
PGS. TS. LÊ XUÂN ĐÌNH
TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG
GS. TS. NGÔ THẮNG LỢI
PGS. TS. TRẦN TRỌNG NGUYỄN
PGS. TS. BÙI HUY NHƯỢNG
TS. TRẦN HỒNG QUANG
TS. CAO VIỆT SINH
PGS. TS. NGUYỄN HỒNG SƠN
GS. TS. SỬ ĐÌNH THÀNH

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

http://kinhtevadubao.vn

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.4474 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 477/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 39.000 đồng

Nguyễn Thế Anh: Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.....	128
Hoàng Nguyên Khai: Thực trạng và khuyến nghị góp phần thúc đẩy phát triển Fintech ở Việt Nam hiện nay	132
Nguyễn Thị Thu Trang: Mô hình nghiên cứu tác động của đổi mới sáng tạo tới hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại.....	136
Đặng Thị Ngọc Lan: Thực trạng và giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay	140
Châu Đình Linh, Nguyễn Thị Thanh Hòa: Tác động của nợ xấu đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Phân tích dữ liệu bảng.....	143
Nguyễn Thị Thùy Hương: Phát triển hoạt động cho thuê tài chính tại Việt Nam.....	148
Nguyễn Công Nhật: Tối ưu lợi nhuận thông qua quản trị điểm mua cổ phiếu.....	151
Trần Vương Thịnh, Nguyễn Tường Vi: Rủi ro biến đổi khí hậu tại Việt Nam và ảnh hưởng của nó đến hoạt động ngân hàng	154
Lê Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Ngọc Minh Thư, Nguyễn Thụy Minh Tú, Nguyễn Đỗ Huyền Trâm, Nguyễn Thị Xiêm, Nguyễn Duy Thanh: Nhận thức rủi ro trong ý định sử dụng ví điện tử của thế hệ Z ở Việt Nam.....	158
Phạm Thành Phước, Phạm Thị Thanh Tuyền: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phương thức thanh toán không chạm của người tiêu dùng tại hệ thống trung tâm thương mại Aeon Mall miền Nam	162
Lữ Phi Nga, Phan Thành Tâm, Lê Hoài Trang: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ huy động vốn tại Vietcombank Chi nhánh Đồng Nai	166
Nguyễn Kim Quốc Trung: Quản trị doanh nghiệp tác động đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam: Vai trò của yếu tố trung gian và yếu tố điều tiết.....	170
Trần Văn Tuyền, Nguyễn Thị Quỳnh Trâm, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Quang Huy: Phát triển nghề nghiệp: Góc nhìn từ tài chính xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam.....	175
Lê Thị Ánh Tuyết, Phan Thị Mỹ Linh, Tôn Nữ Quỳnh Như, Huỳnh Tấn Vũ, Châu Minh Phú: Nghiên cứu về tác động của logistics xanh đến hoạt động xuất - nhập khẩu Việt Nam	179
Nguyễn Kim Trung Hiếu, Nguyễn Tuấn Khoa: Xây dựng mô hình ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến ngành du lịch Việt Nam.....	184
Trần Thị Thanh Tâm, Đỗ Ngọc Bích, Lê Thị Kim Thư: Ứng dụng tháp nhu cầu A. Maslow trong nghiên cứu về nhu cầu của khách du lịch đối với du lịch nông nghiệp.....	188
Nguyễn Thanh Phúc, Phạm Gia Lực: Nghiên cứu tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	192
Phạm Ngọc Dương: Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ logistics tại các cảng container quốc tế khu vực TP. Hồ Chí Minh.....	196
Lê Thị Thu: Những cơ hội mới cho hợp tác kinh tế - công nghệ Việt Nam - Hoa Kỳ.....	200
Trần Thùy Phương: Một số vấn đề về xuất khẩu gạo của Việt Nam vào châu Phi.....	204
Từ Thảo Hương Giang: Nghiên cứu ứng dụng khung năng lực vào hoạt động quản trị nhân sự trong tổ chức	207
Nguyễn Huỳnh Mai Xuân: Đề xuất mô hình và giả thuyết nghiên cứu tác động của việc làm thỏa đáng đến ý định nghỉ việc của nhân viên ngành khách sạn	211

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

Lê Thanh Huyền: Phát triển ngân hàng mở: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam	215
Phạm Thu Huyền, Lê Văn Liên: Kinh nghiệm lập báo cáo phát triển bền vững của các bệnh viện công tại Tây Ban Nha.....	219
Đỗ Thị Lan Đài, Phan Thành Tâm: Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Đồng Nai.....	223
Nguyễn Vinh Long, Nguyễn Thị Thu Hương: Giải pháp nâng cao quản lý nhà nước về vốn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030	227
Huỳnh Minh Tâm, Phạm Đức Sơn: Mối quan hệ giữa quản trị tri thức, học tập tổ chức, sự hài lòng công việc và phát triển nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp lữ hành ở TP. Hồ Chí Minh.....	231
Nguyễn Thanh Hiền, Nguyễn Thiện Hùng, Trần Phúc Hải: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết nhân viên đối với các khách sạn cao cấp tại TP. Hồ Chí Minh.....	235
Đậu Trọng Chương, Trịnh Xuân Việt, Phạm Duyên Minh: Giảm nghèo bền vững ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp	239
Triệu Tất Đạt, Trương Võ Hoàng My, Lê Ngọc Minh, Nguyễn Mai Hoài Nhã, Trần Thị Hồng Phượng, Võ Như Quỳnh: Tác động của việc đi làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.....	243

Tối ưu lợi nhuận thông qua quản trị điểm mua cổ phiếu

NGUYỄN CÔNG NHẬT*

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu lịch sử giao dịch và quá trình vận động của các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo phương pháp Wyckoff, từ đó rút ra tiêu chí nhận diện xung lực tăng và điểm mua vào cổ phiếu, giúp nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu cho đến khi đạt được lợi nhuận tối ưu.

Từ khóa: chứng khoán, phân tích kỹ thuật, sóng ngành, điểm mua cổ phiếu

Summary

The article studies the trading history and movement of stocks listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) using the Wyckoff method and draws out criteria for identifying upward momentum and stock buying points, helping investors hold stocks until they achieve optimal profits.

Keywords: stocks, technical analysis, industry waves, stock buying points

GIỚI THIỆU

Quản trị điểm mua cổ phiếu trong giao dịch chứng khoán là vấn đề quan trọng khi sử dụng phương pháp phân tích kỹ thuật để thực hiện chiến lược đầu tư. Lựa chọn điểm mua vào kết hợp với xung lực tăng của cổ phiếu là giải pháp giúp các nhà đầu tư chọn được cổ phiếu bổ sung vào danh mục đầu tư, đảm bảo được lợi nhuận tối ưu, giảm áp lực tâm lý khi thực hiện giao dịch. Trong đó, mẫu hình Wyckoff cung cấp tiêu chí lựa chọn điểm mua vào một cổ phiếu tại pha đẩy giá của mô hình này, giúp nhà đầu tư đạt được lợi nhuận tốt nhất trong một khoảng thời gian ngắn và quan trọng hơn là tránh bị thua lỗ và ảnh hưởng bởi tâm lý khi giao dịch. Vì vậy, việc khám phá và vận dụng phương pháp Wyckoff là rất cần thiết đối với nhà đầu tư.

PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

Theo David H. Weis (2021), phương pháp Wyckoff do Richard Demile Wyckoff sáng lập. Wyckoff không chỉ là một chỉ báo kỹ thuật, mà còn bao gồm rất nhiều nguyên tắc, kiến thức và kỹ thuật giao dịch. Phương pháp này cho phép nhà đầu tư quyết định mua hoặc bán hợp lý hơn, thay vì hành động theo cảm tính. Những quy luật Wyckoff thường có ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình phân tích và nhận định thị trường, bao gồm việc xác định xu hướng hiện tại và tương lai của từng cổ phiếu tiềm năng và của toàn thị trường, từ đó giúp nhà đầu tư tìm ra cổ phiếu tốt nhất để giao dịch.

Phương pháp luận của Wyckoff dựa trên 3 quy luật cơ bản sau: Quy luật cung cầu; Quy luật nguyên nhân kết quả; Quy luật nỗ lực so với kết quả.

Quy luật cung cầu

Quy luật cung cầu sẽ xác định xu hướng của giá cả thị trường. Khi cầu lớn hơn cung, thì giá sẽ tăng và ngược lại khi cung lớn hơn cầu, thì giá giảm. Khi số lượng người mua nhiều hơn người bán, nghĩa là nhu cầu sử dụng loại hàng hóa này tăng cao, thì giá hàng hóa cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi số lượng người bán nhiều hơn người mua, nghĩa là nhu cầu giảm và giá hàng hóa cũng sẽ giảm. Đây là quy luật cơ bản và chung nhất của thị trường tài chính, chứ không riêng gì phương pháp Wyckoff.

Quy luật nguyên nhân kết quả

Quy luật nguyên nhân kết quả chỉ ra rằng, mỗi hành động trên thị trường đều có một nguyên nhân và kết quả tương ứng. Trong giao dịch, nguyên nhân thường được thể hiện qua khối lượng giao dịch và hành vi giá trong một giai đoạn nhất định; sự thay đổi giá cả trên thị trường là kết quả của nguyên nhân đó.

Ví dụ, một giai đoạn tích lũy tức là giai đoạn mua gom cổ phiếu của các nhà đầu tư (nguyên nhân), nếu giai đoạn này diễn ra càng dài, thì có thể dẫn đến một xu hướng tăng mạnh của cổ phiếu (kết quả). Ngược lại, một giai đoạn phân phối tức là giai đoạn bán ra cổ phiếu của nhà đầu tư (nguyên nhân) có thể dẫn đến một xu hướng giảm mạnh (kết quả).

Quy luật nỗ lực so với kết quả

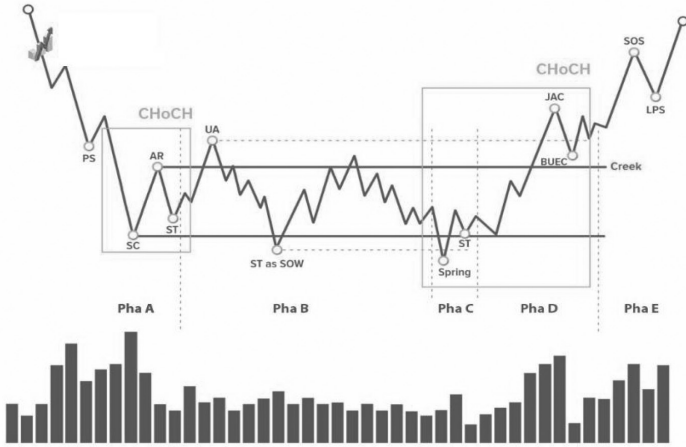
Đây là quy luật đưa ra các cảnh báo về khả năng thay đổi của một xu hướng trong tương lai gần. Những thay đổi về giá của tài sản là kết quả của các nỗ lực và được thể hiện bằng sự thay đổi trong khối lượng giao dịch.

Nếu giá cổ phiếu biến động theo cách hòa hợp với khối lượng giao dịch, có khả năng cổ phiếu sẽ tiếp diễn xu hướng hoạt động hiện tại. Nhưng nếu khối

* TS., Trường Đại học Vinh

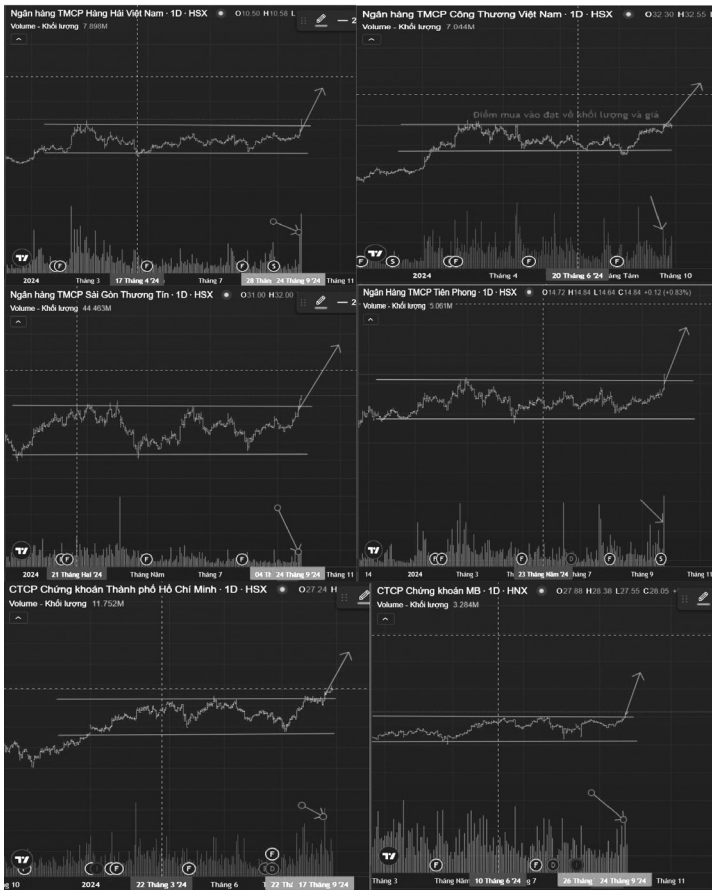
Ngày nhận bài: 13/8/2024; Ngày phản biện: 15/10/2024; Ngày duyệt đăng: 29/10/2024

HÌNH 1: SƠ ĐỒ CÁC PHA VẬN ĐỘNG CỦA CỔ PHIẾU THEO WYCKOFF



Nguồn: <https://stock24h.vn/huong-dan-giao-dich-chung-khoan-theo-phuong-phap-Wyckoff/>

HÌNH 2: SƠ ĐỒ KHUYẾN NGHỊ ĐIỂM MUA VÀO CỔ PHIẾU



Nguồn: <https://www.hsx.vn>

lượng giao dịch và giá cổ phiếu có sự khác biệt đáng kể, thì xu hướng thị trường có khả năng sẽ dừng lại hoặc đổi hướng. Wyckoff đã mô tả một sơ đồ về các pha sinh ra trong chu kỳ giá, từ đó xác định được thời điểm mua vào cổ phiếu hợp lý. Theo đó, thời điểm lý tưởng để đặt lệnh mua là ở cuối quá trình chuẩn bị cho một đợt tăng giá và đặt lệnh bán ở cuối quá trình chuẩn bị cho đợt giảm giá.

Mô hình Wyckoff chỉ ra rằng, khi một cổ phiếu

vận động đủ các pha A, B, C, D, cuối chu kỳ của pha D có lượng cung cổ phiếu cạn kiệt, thì ngay sau đó, cổ phiếu thường bước vào xu hướng tăng (Hình 1). Lúc này, cổ phiếu bước sang pha E, là pha đẩy giá chính thức của cổ phiếu. Tại pha này, cổ phiếu có tốc độ tăng giá nhanh nhất và trong một khoảng thời gian ngắn nhất, từ đó sinh ra cho nhà đầu tư một khoản lợi nhuận tối ưu nhất.

KỸ THUẬT NHẬN DIỆN ĐIỂM MUA CỔ PHIẾU

Việc quản trị điểm mua cổ phiếu mang lại cho nhà đầu tư nhiều lợi ích to lớn. Để có thể lựa chọn điểm mua tối ưu, trước hết nhà đầu tư cần lựa chọn danh mục cổ phiếu thỏa mãn tiêu chí của mẫu hình Wyckoff. Danh mục cổ phiếu tốt nhất là những cổ phiếu đang nằm trong chu kỳ có sóng ngành (Nhật và Mỹ, 2023). Khi một cổ phiếu có chu kỳ vận động trải qua đủ các pha A, B, C, D theo Wyckoff, chúng ta sẽ tiến hành đưa cổ phiếu vào danh mục theo dõi để tìm điểm mua tối ưu. Nếu cổ phiếu xuất hiện phiên bùng nổ về khối lượng (khối lượng vượt đường trung bình của 20 phiên trước đó) và giá tăng mạnh, thì thực hiện mua cổ phiếu. Nếu một đến 3 phiên giao dịch tiếp theo sau đó, cổ phiếu tiếp tục có lực mua vào với khối lượng lớn và giá tăng mạnh, thì cổ phiếu chính thức bước vào pha E là pha đẩy giá trong mô hình Wyckoff. Như đã nói ở trên, tại pha E, cổ phiếu sẽ có khả năng tăng giá nhanh nhất trong một khoảng thời gian ngắn nhất. Nó đảm bảo sinh ra khoản lãi lớn nhất trong các pha của mẫu hình Wyckoff cho nhà đầu tư.

Quan sát giao dịch của các cổ phiếu ngành ngân hàng và ngành chứng khoán tại thời điểm tháng 9/2024 (Hình 2), nhóm tác giả nhận thấy, có nhiều cổ phiếu của hai ngành này xuất hiện điểm mua vào theo mẫu hình Wyckoff, sau điểm mua cổ phiếu có các phiên xác nhận sau đó và chính thức đưa cổ phiếu vào pha E là pha đẩy giá chính của mẫu hình Wyckoff.

Trong đó, mã chứng khoán CTG (Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 11/2023. Đến ngày 21/8/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ về khối lượng và giá, đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Ngày 16/9/2024, cổ phiếu CTG có phiên xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ dao động giá, điều này đưa cổ phiếu CTG bước vào pha E là pha đẩy giá chính của cổ phiếu. Tại pha này thường mang về cho nhà đầu tư khoảng lợi nhuận từ 50%-80% trong vòng 3-6 tháng.

Mã chứng khoán STB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 12/2022. Đến ngày 24/9/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ

về khối lượng và giá. Đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Ngày 25/9/2024, cổ phiếu STB có phiên xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu, thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ giao động giá. Điều này đưa cổ phiếu STB bước vào pha E là pha đầy giá chính của cổ phiếu.

Mã chứng khoán MSB (Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 12/2022. Đến ngày 25/9/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ về khối lượng và giá. Đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Ngày 26/9/2024, cổ phiếu MSB có phiên xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu, thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ giao động giá. Điều này đưa cổ phiếu MSB bước vào pha E là pha đầy giá chính của cổ phiếu.

Mã chứng khoán TPB (Ngân hàng TMCP Tiên Phong) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 12/2022. Đến ngày 26/9/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ về khối lượng và giá, đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Các phiên giao dịch sau đó tiếp tục quan sát nếu cổ phiếu TPB có phiên xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ giao động giá, điều này sẽ đưa cổ phiếu TPB bước vào pha E là pha đầy giá chính của cổ phiếu.

Mã chứng khoán HCM (CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 12/2022. Đến ngày 18/9/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ về khối lượng và giá, đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Các phiên giao dịch sau đó tiếp tục quan sát nếu cổ phiếu HCM có phiên xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ giao động giá, điều này sẽ đưa cổ phiếu HCM bước vào pha E là pha đầy giá chính của cổ phiếu.

Mã chứng khoán MBS (CTCP Chứng khoán MB) có quá trình tích lũy mua gom cổ phiếu từ tháng 12/2022. Đến ngày 25/9/2024, cổ phiếu chính thức hoàn thành các pha A, B, C, D của mẫu hình Wyckoff và xuất hiện phiên giao dịch bùng nổ về khối lượng và giá, đây chính là điểm mua vào của cổ phiếu dành cho các nhà đầu tư. Các phiên giao dịch sau đó tiếp tục quan sát nếu cổ phiếu MBS có phiên

xác nhận dòng tiền mua vào cổ phiếu thể hiện qua khối lượng giao dịch và biên độ dao động giá, điều này sẽ đưa cổ phiếu MBS bước vào pha E là pha đầy giá chính của cổ phiếu.

KẾT LUẬN

Xác định xung lực tăng, điểm mua vào cổ phiếu và ảnh hưởng tâm lý trong việc ra quyết định mua vào cổ phiếu đã được nhóm tác giả quan sát lịch sử giao dịch và quá trình vận động của cổ phiếu trên sàn giao dịch HOSE, từ đó nhận diện danh mục cổ phiếu vận động đủ các pha của mẫu hình Wyckoff và có xung lực tăng tốt. Kết quả cho thấy, mỗi khi một cổ phiếu bước vào pha đầy giá kèm theo xuất hiện phiên bùng nổ với khối lượng và giá giao dịch đạt các tiêu chí của mẫu hình Wyckoff, thì cổ phiếu sẽ có quá trình tăng giá tốt nhất trong một khoảng thời gian ngắn nhất, điều này thỏa mãn được tâm lý và nhu cầu của hầu hết các nhà đầu tư theo trường phái phân tích kỹ thuật. Đặc biệt, việc chọn đúng điểm mua của những cổ phiếu thuộc vào ngành đang xuất hiện sóng ngành (Nguyễn Công Nhật và Phạm Trà My, 2024), thì xác suất đạt lợi nhuận tối ưu nhất (Vuong và Nguyen, 2024).

Việc nhận diện chính xác điểm mua cổ phiếu giúp nhà đầu tư có thể ra quyết định đầu tư chính xác và an toàn, đồng thời mang đến lợi nhuận lớn trong một khoảng thời gian đầu tư tối ưu. Nhóm tác giả chỉ ra một số đặc điểm khi có sự xuất hiện của điểm mua các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán giúp nhà đầu tư có thể nhận diện và thực hiện hoạt động đầu tư một cách hiệu quả thông qua các khuyến nghị dưới đây:

- Lựa chọn cổ phiếu thuận xu hướng thị trường, tức là thị trường tăng thì cổ phiếu tăng giá, thị trường giảm thì cổ phiếu giảm giá.

- Cổ phiếu được lựa chọn phải có sự tích lũy chặt chẽ, càng chặt chẽ càng tốt, biên độ tích lũy càng hẹp càng tốt, thời gian tích lũy từ 3-6 tháng trở lên.

- Lựa chọn cổ phiếu nằm trong ngành dẫn sóng. Khi cổ phiếu thuộc nhóm ngành đang dẫn sóng thỏa mãn các pha của Wyckoff, thì đưa vào danh sách theo dõi và chờ đợi xuất hiện điểm mua vào.

- Điểm mua xuất hiện khi cổ phiếu hoàn thành pha D của Wyckoff; xuất hiện phiên bùng nổ về giá và khối lượng thì thực hiện mua vào cổ phiếu.

- Cổ phiếu sẽ chính thức bước vào pha E là pha đầy giá chính khi xuất hiện phiên xác nhận về khối lượng giao dịch và giá tăng mạnh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David H. Weis (2021), *Wyckoff hiện đại - Kỹ thuật nhận diện xu hướng thị trường tiềm năng*, Nxb Thế giới.
2. Nguyễn Công Nhật, Phạm Trà My (2024), Nâng cao hiệu quả đầu tư chứng khoán theo sóng ngành, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 1, 114-117.
3. Vuong, Q. H., Nguyen, M. H. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://books.google.com/books/about?id=vy4ZEQAQBAJ>